

Số: 09 /BC-KCNC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2026



BÁO CÁO
Công tác bảo vệ môi trường năm 2025

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (KCNC) là một trong ba KCNC quốc gia do Chính phủ thành lập năm 2002 theo Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002, trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với quy mô 913,1633 ha (Giai đoạn I: 326,09223 ha; Giai đoạn II: 587,0711 ha) tọa lạc tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, có vai trò là một khu kinh tế - kỹ thuật được xây dựng bằng vốn ngân sách và phát triển trên cơ sở công nghệ cao, tập trung ưu tiên vào 04 mũi nhọn gồm: (i) Vi điện tử - Công nghệ thông tin - Viễn thông; (ii) Cơ khí chính xác - Tự động hóa; (iii) Công nghệ sinh học áp dụng trong dược phẩm và môi trường; (iv) Năng lượng mới - Vật liệu mới - Công nghệ Nano.

Về hồ sơ thủ tục môi trường, KCNC đã được:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM) của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCNC Thành phố Hồ Chí Minh” tại Quyết định số 333/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 3 năm 2004 và phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCNC Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn II, diện tích 587,07 ha” tại Quyết định số 2305/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2011.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 544/GP-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2019, công suất xả thải là 9.000m³/ngày.đêm.

- Chủ đầu tư Dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCNC Thành phố Hồ Chí Minh: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý KCNC).

- Địa chỉ: Đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028.3.7360.293

Fax: 028.3.7360.292

- Người đại diện: Ông Nguyễn Kỳ Phùng – Trưởng ban

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Hiện trạng, diễn biến và các vấn đề môi trường

a) Tổng diện tích đất, đất công nghiệp, cây xanh; tỷ lệ lấp đầy; chất lượng

môi trường không khí, đất, nước

- Tổng diện tích đất, mặt nước, cây xanh, tỷ lệ lấp đầy: KCNC có tổng diện tích đất là 913,1633 ha, trong đó diện tích khu cây xanh – mặt nước là 163,93 ha.

Bảng 1. Diện tích các phân khu chức năng của KCNC

STT	Phân khu chức năng theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000	Ký hiệu	Diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Diện tích đất có thể giao, cho thuê (ha)
1	Khu sản xuất công nghệ cao	I	337,97	337,97
2	Khu Nghiên cứu phát triển – Đào tạo và Vườn ươm	E	92,75	92,75
3	Khu dịch vụ thương mại và hỗ trợ kỹ thuật	T	19,08	19,08
4	Khu cảng nội địa	PO	6,06	6,06
5	Khu phức hợp	C1	12,70	12,70
6	Trung tâm quản lý điều hành	TC	3,51	3,51
7	Trụ sở Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy	T-CC	0,78	0,78
8	Nhà văn hóa công nhân	S-VH	1,19	1,19
9	Khu nhà ở	S, H	62,16	62,16
10	Khu Công nghiệp hỗ trợ	HT	29,57	29,57
11	Khu hậu cần	HC	3,21	3,21
12	Khu bảo thuế	BT	10,96	10,96
13	Khu hạ tầng kỹ thuật đầu mối	K	6,69	6,69
14	Khu cây xanh – mặt nước	G	163,93	11,70 (Đang rà soát điều chỉnh)
15	Đất giao thông, bãi đậu xe		121,84	Đất không giao lại, cho thuê
TỔNG			913,1633	598,33

Đến nay, trong KCNC có 138 dự án được giao lại đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư với tổng diện tích khoảng 534,14ha trên khoảng 598,33ha đất thương phẩm có thể giao lại đất, cho thuê đất trong KCNC chiếm tỷ lệ 89,27%.

Bảng 2. Tổng diện tích đất thương phẩm

STT	Phân khu chức năng theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000	Ký hiệu	Diện tích đất có thể giao, cho thuê (ha)	Diện tích đã giao, cho thuê (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Khu sản xuất công nghệ cao	I	337,97	328,68	97,25%

2	Khu Nghiên cứu phát triển – Đào tạo và Vườn ươm	E	92,75	90,79	98,89%
3	Khu dịch vụ thương mại và hỗ trợ kỹ thuật	T	19,08	14,75	77,32%
4	Khu cảng nội địa	PO	6,06	0,00	0,00%
5	Khu phức hợp	C1	12,70	12,70	100,00%
6	Trung tâm quản lý điều hành	TC	3,51	0,00	0,00%
7	Trụ sở Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy	T-CC	0,78	0,78	100,00%
8	Nhà văn hóa công nhân	S-VH	1,19	1,19	100,00%
9	Khu nhà ở	S, H	62,16	26,95	43,35%
10	Khu Công nghiệp hỗ trợ	HT	29,57	29,05	98,24%
11	Khu hậu cần	HC	3,21	3,21	100,00%
12	Khu bảo thuế	BT	10,96	10,96	100,00%
13	Khu hạ tầng kỹ thuật đầu mối	K	6,69	4,16	62,17%
14	Khu cây xanh – mặt nước	G	11,70 (Đang rà soát điều chỉnh)	10,93	93,42%
15	Đất giao thông, bãi đậu xe		Đất không giao lại, cho thuê		
TỔNG			598,33	534,14	89,27%

- Chất lượng môi trường không khí, đất, nước: Trong năm 2025, Ban Quản lý KCNC không thực hiện giám sát chất lượng môi trường không khí, đất, nước mặt trong KCNC. Lý do: Căn cứ:

+ Khoản 2 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020:

“2. Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải ra môi trường phải thực hiện quan trắc theo quy định tại Điều 111 và Điều 112 của Luật này.”

+ Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Quan trắc nước thải.

+ Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Quan trắc bụi, khí thải công nghiệp.

Theo các quy định trên, Ban Quản lý KCNC chỉ thực hiện quan trắc chất lượng nước thải tại đầu ra của Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCNC trước khi xả ra ngoài môi trường, không thực hiện quan trắc chất lượng môi trường nước ngầm, không khí, nước mặt, thủy sinh, đất, bùn đáy, sạt lở bờ sông và bồi lắng dòng sông.

Ban Quản lý KCNC đã xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện quan trắc môi trường xung quanh KCNC tại Công văn số 1184/KCNC-QHXDMT ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc hướng dẫn thủ tục môi trường đối với Dự án "Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCNC" và Công văn số 77/KCNC-QHXDMT ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc đề nghị hướng dẫn thủ tục môi trường đối với Dự án "Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCNC" theo Công văn số 1184/KCNC-QHXDMT ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ban Quản lý KCNC. Hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có ý kiến hướng dẫn nội dung này. Ban Quản lý KCNC cũng đã có Công văn số 205/KCNC-QHXDMT ngày 04 tháng 3 năm 2024 kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo một đầu mối (là Sở Tài nguyên và Môi trường) thực hiện quan trắc môi trường đất, không khí, nước mặt, nước dưới đất, môi trường thủy sinh của nguồn nước mặt trên toàn Thành phố Hồ Chí Minh trong đó có địa bàn KCNC và chia sẻ dữ liệu về kết quả quan trắc cho Ban Quản lý KCNC để thực hiện báo cáo công tác môi trường của KCNC hàng năm.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, Ban Quản lý KCNC đã có Công văn số 2046/KCNC-QHXDMT gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị chia sẻ dữ liệu quan trắc để thực hiện Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025 theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được thông tin phản hồi chia sẻ dữ liệu, do đó Ban Quản lý KCNC chưa có thông tin về kết quả quan trắc định kỳ nước mặt kênh Suối Cái và rạch Gò Công, chất lượng môi trường đất, không khí xung quanh, nước dưới đất khu vực KCNC của năm 2025 để báo cáo.

b) Quy mô, tính chất của các nguồn ô nhiễm môi trường

Tính đến nay, KCNC đã có 163 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực, trong đó tổng số dự án đang hoạt động tại KCNC là 110 dự án chiếm 67,48%, 53 dự án chưa đi vào hoạt động chiếm 32,51%. Các lĩnh vực hoạt động trong KCNC bao gồm: vi điện tử-công nghệ thông tin-viễn thông, cơ khí chính xác và tự động hóa, công nghệ sinh học, năng lượng mới-vật liệu mới và 06 Nhà đầu tư đang hoạt động loại hình cho thuê nhà xưởng, gồm:

- Công ty TNHH TLD Hi-Tech;
- Công ty TNHH Đầu tư nhà xưởng Lập Thành;
- Công ty TNHH MTV Phát triển KCNC;
- Công ty TNHH Ascendas Saigon Bund;
- Công ty TNHH Vivian Shuim;

- Công ty TNHH Sacom- Chíp Sáng.

c) Quy mô, tính chất của chất thải (tổng lượng nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại)

- Nước thải

Toàn bộ nguồn nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp, đơn vị trong KCNC (nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất không nguy hại) đều được xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn quy định của KCNC (ban hành theo Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ban Quản lý KCNC) trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung và dẫn về Nhà máy xử lý nước thải (NMXLNT) tập trung của KCNC.

Tổng lượng nước thải năm 2025 phát sinh từ các doanh nghiệp, đơn vị trong KCNC là 1.759.253 m³ (tính theo 80% nước cấp), công suất xử lý trung bình tại NMXLNT tập trung khoảng 3.683,0 m³/ngày.đêm (lưu lượng nước thải thực tế về NMXLNT là 1.230.112 m³).

Số cơ sở đầu nối tương ứng với lượng nước thải xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung: 92 Doanh nghiệp.

Số cơ sở được miễn trừ đầu nối tương ứng với lượng nước thải tự xử lý: Không có.

Số cơ sở không/chưa đầu nối theo quy định tương ứng với lượng nước thải phát sinh: Không có.

- Chất thải rắn và chất thải nguy hại

Tổng nguồn chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh từ các doanh nghiệp, đơn vị trong KCNC được thống kê như sau (theo thông tin cung cấp của các doanh nghiệp, đơn vị trong KCNC):

Bảng 3. Tình hình phát sinh chất thải rắn

Tình hình phát sinh chất thải rắn	Kết quả
Chất thải rắn sinh hoạt	1.031.188,37 tấn
Chất thải rắn công nghiệp thông thường	10.659.680,40 kg
Chất thải rắn nguy hại	32.038.664,65 kg

- Khí thải từ các doanh nghiệp, đơn vị trong KCNC:

Bảng 4. Danh sách các doanh nghiệp có phát sinh khí thải và có hệ thống xử lý khí thải

TT	Tên doanh nghiệp
1	Công ty Cổ Phần Sanofi Việt Nam
2	Công ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam
3	Công ty TNHH MTV Daeyoung Electronics Vina
4	Công ty TNHH Intel Products Việt Nam
5	Công ty TNHH Techtronic Tools (Việt Nam)

6	Công ty TNHH Nidec Instruments Việt Nam
7	Công ty TNHH Nidec Precision Việt Nam
8	Công ty TNHH Nidec Vietnam Corporation
9	Công ty TNHH Nidec Advanced Motor Việt Nam
10	Công ty TNHH Jabil Việt Nam
11	Công ty TNHH Daihan Vina
12	Trung Tâm Phân Tích Thí Nghiệm Và Văn Phòng – Viện Dầu Khí Việt Nam
13	Công ty TNHH New – Hanam
14	Công ty Cổ Phần Công Nghệ Kỹ Thuật Tự Động Hải Nam
15	Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng
16	Công ty Cổ Phần Nhà Máy Trang Thiết Bị Y Tế USM Healthcare
17	Công ty TNHH Platel Vina
18	Công ty Cổ Phần Oristar
19	Công ty TNHH Mekophar
20	Công ty TNHH Datalogic Việt Nam
21	Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sinh Học Dược Nanogen
22	Công ty TNHH Điện Tử Samsung CE Complex
23	Công ty TNHH Sonion Việt Nam
24	Công ty Cổ Phần Bóng Đèn Điện Quang
25	Nhà Máy Nipro Việt Nam
26	Công ty TNHH Đầu tư Và Phát triển Công Nghệ Thông Minh
27	Công ty Cổ Phần Điện Tử D.G.S
28	Trung Tâm Công Nghệ Và Quản Lý Môi Trường
29	Công ty TNHH MTV Nhà Máy Công Nghệ Sinh Học Và Thiết Bị Y Tế
30	Phân Viện Vật Liệu Xây Dựng Miền Nam
31	Công ty Cổ Phần Nhà Máy Wembley Medical
32	Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn
33	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
34	Công ty TNHH CCL Design Vina
35	Viện Công nghệ cao Hutech
36	Trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao Hutech - Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
37	Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen
38	Công ty TNHH Pec Manufacturing Việt Nam
39	Công ty TNHH Genbyte Technology (Việt Nam)

Khí thải từ các doanh nghiệp được thu gom và xử lý trước khi xả ra ngoài môi trường qua ống khói hoặc ống xả, thành phần khí thải chủ yếu là bụi, SO_x, CO, NO_x, và các hợp chất bay hơi như Toluene, Xylene, Acetone, THC,....

Định kỳ hàng năm, Ban Quản lý KCNC tổ chức đấu thầu rộng rãi để chọn đơn vị tư vấn có năng lực và kinh nghiệm quan trắc chất lượng môi trường không khí tại các doanh nghiệp một lần/doanh nghiệp trong năm. Tuy nhiên trong năm 2025, Ban Quản lý KCNC gặp khó khăn trong công tác lập dự toán để thực hiện nội dung công việc này. Nguyên nhân: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa ban hành đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn Thành phố thay thế cho bộ đơn giá được ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2015 và cũng chưa có văn bản hướng dẫn áp dụng tạm thời hoặc hướng dẫn tự xây dựng bộ đơn giá; Ban Quản lý KCNC cũng không có chức năng để tự xây dựng đơn giá cho quan trắc môi trường. Do đó, ngày 27 tháng 6 năm 2023, Ban Quản lý KCNC đã có Công văn số 710/KCNC-QHXDMT kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn cụ thể về việc xác định đơn giá quan trắc môi và phân tích môi trường để Ban Quản lý KCNC có cơ sở xây dựng dự toán hoạt động sự nghiệp môi trường.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 6755/STNMT-KHTC, theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn áp dụng “*Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường; Công văn số 1853/BTNMT-KHTC ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ý kiến về vướng mắc trong quá trình áp dụng định mức ban hành kèm theo Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT*”. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý KCNC nhận thấy không có chức năng để tự xây dựng đơn giá cho quan trắc môi trường, do đó cần phải thuê đơn vị bên ngoài để thực hiện công tác này, việc thuê đơn vị xây dựng đơn giá quan trắc gặp phải khó khăn về kinh phí để thuê đơn vị xây dựng đơn giá. Đồng thời xét việc tự thuê đơn vị xây dựng đơn giá tốn chi phí nhưng phạm vi áp dụng chỉ cho riêng KCNC gây lãng phí tiền và không thống nhất giữa các đơn vị trên cùng một địa bàn là Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Quản lý KCNC đã tiếp tục có Công văn số 205/KCNC-QHXDMT ngày 04 tháng 3 năm 2024 kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố sớm ban hành đơn giá quan trắc môi trường để các đơn vị thực hiện đồng loạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 895/KCNC-QHXDMT ngày 09 tháng 6 năm 2025 kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố giao một đơn vị có chức năng, nhiệm vụ lập phương án và ban hành để các đơn vị thực hiện hàng loạt, đồng thời trong thời gian chưa có đơn giá được ban hành thì cho phép các đơn vị sử dụng đơn giá quan trắc chất thải trong quá trình kiểm tra cấp, cấp lại giấy phép môi trường; quá trình kiểm tra vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành trong thời gian sắp tới để xây dựng dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2025, thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng nước thải và khí thải trước khi xả ra ngoài môi trường của các cơ sở đang hoạt động. Cho đến nay, Ủy ban nhân dân Thành phố vẫn chưa ban hành đơn giá quan trắc. Do đó, trong năm 2025 Ban Quản lý KCNC không lấy mẫu giám sát chất lượng nước thải và không khí phát

sinh từ các doanh nghiệp trong KCNC, chỉ kiểm tra hồ sơ pháp lý môi trường và công tác xử lý nước thải, khí thải, công tác quản lý chất thải trên hiện trường.

2. Tình hình và kết quả công tác bảo vệ môi trường

a) Tổ chức bộ máy và nguồn lực

Ban Quản lý KCNC có bộ phận quản lý môi trường thuộc Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường, số cán bộ được đào tạo chuyên ngành về môi trường làm công tác về bảo vệ môi trường tại Ban Quản lý KCNC có 05 nhân sự bao gồm 01 Lãnh đạo và 04 Chuyên viên có chuyên môn về bảo vệ môi trường được phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu các quy định pháp luật, thực hiện công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường, thụ lý, giải quyết các vướng mắc, khó khăn về môi trường của các dự án đầu tư trong KCNC và tham mưu Ban Quản lý KCNC tổ chức triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường trong KCNC. Hàng năm, bộ phận chuyên trách về môi trường được tham gia các lớp tập huấn để nâng cao năng lực quản lý, yêu cầu tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường trong KCNC. Ngoài ra, Ban Quản lý KCNC còn có đơn vị quản lý hạ tầng chịu trách nhiệm vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCNC, kiểm soát việc thu gom nước thải, thực hiện các dịch vụ hạ tầng liên quan đến môi trường trong KCNC.

b) Tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý bảo vệ môi trường theo quy định

- Số lượng kế hoạch, chương trình về bảo vệ môi trường được ban hành trong năm 2025:

+ Trong năm 2025, Ban Quản lý KCNC đã xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai một số nội dung như sau:

- Kế hoạch số 27/KH-KCNC ngày 08 tháng 5 năm 2024 về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí trong KCNC năm 2024 – 2025.
- Công văn số 139/KCNC-QHXDMMT ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc phối hợp thực hiện khảo sát truyền thông về Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Công văn số 368/KCNC-QHXDMMT ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc xem xét tiếp tục vận hành, sử dụng Trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục do Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) quản lý.
- Quyết định số 128/QĐ-KCNC ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc thành lập Tổ Công tác quản lý trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong hoạt động thi công xây dựng trong phạm vi KCNC.
- Kế hoạch số 45/KH-KCNC ngày 29 tháng 5 năm 2025 về kế hoạch thực hiện Chương trình Giám ô nhiễm môi trường trường (GONMT) giai đoạn 2020 – 2030 trong năm 2025 tại KCNC.
- Công văn số 811/KCNC-QHXDMMT ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Giám ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 – 2030 trong năm 2025, đề xuất nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2026 – 2030.

- Quyết định số 340/QĐ-KCNC ngày 16 tháng 9 năm 2025 Ban hành Quy chế bảo vệ môi trường KCNC.

- Thông báo số 98/TB-KCNC ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc tổ chức lớp tập huấn về công tác bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp, đơn vị đang hoạt động trong KCNC năm 2025.

- Công văn số 1801/KCNC-QHXDMT ngày 03 tháng 11 năm 2025 triển khai Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 16/9/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn KCNC.

- Công văn số 1856/KCNC-QHXDMT ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm phòng ngừa và giải quyết tình trạng ô nhiễm không khí các tháng cuối năm 2025 tại KCNC.

- Công văn số 1880/KCNC-QHXDMT ngày 11 tháng 11 năm 2025 về kết quả công tác triển khai việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm phòng ngừa và giải quyết tình trạng ô nhiễm không khí các tháng cuối năm 2025 tại KCNC.

- Công văn số 1933/KCNC-QHXDMT ngày 18 tháng 11 năm 2025 về báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Giảm ô nhiễm môi trường 06 tháng cuối năm 2025.

- Công văn số 1988/KCNC-QHXDMT ngày 26 tháng 11 năm 2025 báo cáo sơ kết kết quả thực hiện thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 2846/UBND-ĐT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Công văn số 2097/KCNC-QHXDMT ngày 11 tháng 12 năm 2025 kết quả triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông tại KCNC.

- Công văn số 2178/KCNC-QHXDMT ngày 22 tháng 12 năm 2025 về kết quả thực hiện Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch, xanh và thân thiện môi trường” năm 2025.

+ Quyết định số 380/QĐ-KCNC ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Ban Quản lý KCNC về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra dự án đầu tư trong KCNC năm 2025 lồng ghép thực hiện nội dung theo Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (Quyết định số 380).

- Số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoàn thành các thủ tục về môi trường: Hiện nay, trong KCNC có 92 doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục môi trường (*chi tiết đính kèm Phụ lục*).

- Số lượng và tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được kiểm tra về bảo vệ môi trường: Trong năm 2025, Ban Quản lý KCNC đã chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra 11 đơn vị, doanh nghiệp trong KCNC theo Quyết định số 380. Kết quả kiểm tra được tóm tắt như sau:

+ Về việc phối hợp trong công tác kiểm tra: 100% các doanh nghiệp được kiểm tra đều phối hợp tốt khi đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ tại doanh nghiệp, có báo cáo cung cấp thông tin dữ liệu cho đoàn kiểm tra.

+ Về việc thực hiện hồ sơ thủ tục môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Qua đợt kiểm tra ghi nhận phần lớn các doanh nghiệp đều thực hiện hồ sơ môi trường theo đúng quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra còn 04 doanh nghiệp chưa cung cấp hồ sơ môi trường, gồm: (1) Chưa cung cấp hồ sơ đăng ký môi trường: Công ty Cổ phần Công nghệ cao CNC đang hoạt động tại địa điểm 1 (Tầng 1, Lô I3B-1, Đường N6, KCNC, phường Tăng Nhơn Phú); (2) Chưa cung cấp hồ sơ và giấy phép môi trường: Viện Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Nhà máy trang thiết bị y tế USM HEALTHCARE, Công ty TNHH PEC Manufacturing Việt Nam.

+ Về việc phân loại, lưu giữ và chuyên giao các loại chất thải: Qua quá trình kiểm tra, Ban Quản lý KCNC ghi nhận phần lớn các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại, có bố trí khu vực lưu chứa các loại chất thải rắn sinh hoạt, có ký kết hợp đồng chuyên giao các loại chất thải với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp chưa nắm rõ yêu cầu kỹ thuật về khu vực lưu chứa chất thải, các lỗi thường gặp là chưa dán biển cảnh báo nguy hiểm, chưa dán nhãn phân loại chất thải nguy hại. Các lỗi này đã được khắc phục sau khi Đoàn Kiểm tra hướng dẫn.

+ Về việc thu gom và xử lý nước thải: 100% doanh nghiệp được kiểm tra đều thu gom và có biện pháp xử lý nước thải sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom của Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCNC.

+ Về việc thu gom và xử lý khí thải: 100% doanh nghiệp được kiểm tra có phát sinh khí thải đều thu gom và có biện pháp xử lý khí thải theo hồ sơ môi trường đã được các cơ quan phê duyệt.

+ Về việc thực hiện báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường: Qua quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã ghi nhận phần lớn các doanh nghiệp đều có thực hiện báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường, tuy nhiên có 01 trường hợp chưa cung cấp minh chứng đã nộp báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 cho các cơ quan quản lý nhà nước là Công ty Cổ phần Công nghệ Bioscope.

+ Qua đợt kiểm tra, Ban Quản lý KCNC ghi nhận có 05 trường hợp cần phải xem xét củng cố hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ

môi trường, cụ thể: Công ty Cổ phần Nhà máy trang thiết bị y tế USM HEALTHCARE, Công ty Cổ phần Công nghệ cao CNC, Viện Dầu khí Việt Nam, Công ty TNHH PEC Manufacturing Việt Nam, Công ty Cổ phần Công nghệ Bioscope. Ban Quản lý KCNC hiện đang tiếp tục làm việc với các doanh nghiệp này để rà soát, củng cố hồ sơ. Các trường hợp khác Ban Quản lý KCNC tiếp tục theo dõi, giám sát hoạt động và sẽ xem xét xử lý theo quy định hiện hành về bảo vệ môi trường (nếu phát hiện vi phạm).

+ Về việc phát hiện vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường trong quá trình tiếp nhận và thẩm định hồ sơ pháp lý môi trường:

- Trong năm 2025, Ban Quản lý KCNC đã phát hiện 02 trường hợp gồm cơ sở “Công ty TNHH Sonion Việt Nam” và “Công ty TNHH CCL Design Vina” vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, cụ thể là hành vi chưa có giấy phép môi trường theo quy định.

✓ Đối với cơ sở “Công ty TNHH Sonion Việt Nam”: Ban Quản lý KCNC đã có Công văn số 1452/KCNC-QHXDMT ngày 10 tháng 9 năm 2025 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường về đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với cơ sở. Ngày 17 tháng 9 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Quyết định số 1194/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Sonion Việt Nam. Đến thời điểm hiện nay, Công ty TNHH Sonion Việt Nam đã được Ban Quản lý KCNC cấp Giấy phép môi trường số 14/GPMT-KCNC ngày 03 tháng 10 năm 2025.

✓ Đối với cơ sở “Công ty TNHH CCL Design Vina”: Ban Quản lý KCNC đã có Công văn số 2217/KCNC-QHXDMT ngày 25 tháng 12 năm 2025 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường về đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với cơ sở. Ngày 31 tháng 12 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Quyết định số 3037/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH CCL Design Vina.

- Số lượng, tỷ lệ vụ việc khiếu kiện về bảo vệ môi trường được giải quyết: Trong năm 2024 Ban Quản lý KCNC đã tiến hành kiểm tra thực tế 01 trường hợp theo phản ánh của người dân về ô nhiễm môi trường (do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tiếp nhận qua cổng thông tin 1022 và đề nghị Ban Quản lý KCNC kiểm tra do nằm trong KCNC) với nội dung “*Trung tâm thương mại đang xây dựng bốc ra mùi hôi thối rất nặng, ảnh hưởng xung quanh*”.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, Ban Quản lý KCNC đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A kiểm tra thực tế tại hiện trường Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đông Sài Gòn (khu vực bị phản ánh có mùi hôi thối), kết quả tại thời điểm kiểm tra ghi nhận khu vực dự án đã ngưng thi công, không còn phát sinh mùi.

c) Tình hình thu gom, thoát nước mưa; thu gom, xử lý nước thải; quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải; quản lý chất thải rắn; kiểm soát khí thải, quan

trắc tự động, liên tục đối với khí thải; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, KCN

- Tình hình thu gom, thoát nước mưa: KCN tách riêng hệ thống thu gom nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý nước thải nhằm đảm bảo nước mưa và nước thải trong KCN được xử lý đạt quy chuẩn trước khi thoát ra hệ thống thoát nước của Thành phố.

- Tình hình thu gom, thoát nước; thu gom, xử lý nước thải

+ Quá trình xây dựng công trình xử lý nước thải

Hiện nay, KCN đã được đầu tư xây dựng các công trình xử lý thuộc Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN (NMXLNT) với tổng công suất 9.000m³/ngày.đêm bao gồm: NMXLNT Giai đoạn I với công suất 5.000m³/ngày.đêm và Module 1 thuộc NMXLNT Giai đoạn II với công suất 4.000m³/ngày.đêm.

Trong năm 2025, Module 2,3 thuộc NMXLNT Giai đoạn II với công suất 8.000m³/ngày.đêm đã được thi công xây dựng, hiện đang hoàn thiện các hồ sơ pháp lý để đưa vào vận hành chính thức.

Tình hình thu gom và xử lý nước thải trong KCN: NMXLNT hiện vẫn đủ khả năng tiếp nhận và xử lý nước thải của tất cả các Nhà đầu tư trong KCN.

+ Quá trình đấu nối thu gom, tiếp nhận nước thải:

Toàn bộ nước thải từ các doanh nghiệp, đơn vị trong KCN được NMXLNT tiếp nhận sau khi dự án được Ban Quản lý KCN chấp thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật từ dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của KCN theo đúng Quy trình đấu nối hạ tầng kỹ thuật từ các dự án thành phần với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của KCN được ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-KCN ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Hiện nay trong KCN không có doanh nghiệp, đơn vị xả nước thải ra ngoài môi trường.

+ Quá trình xử lý nước thải:

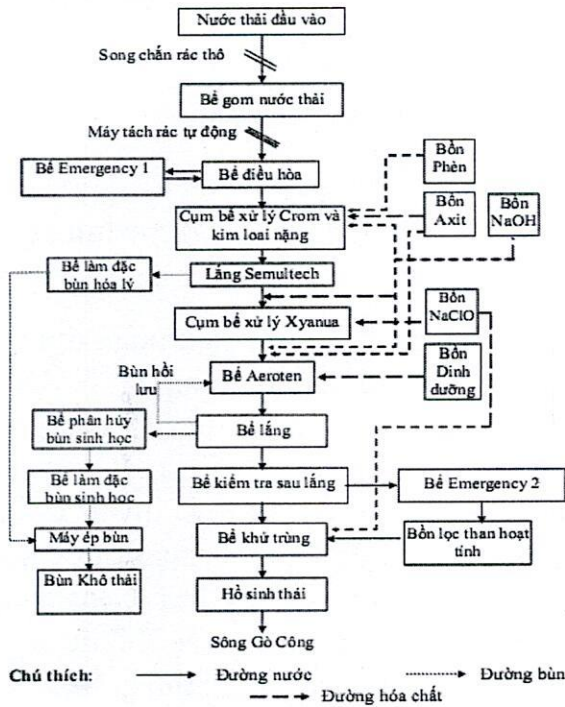
Nước thải từ các doanh nghiệp trong KCN đều được thu gom và xử lý sơ bộ. Chất lượng nước thải đầu ra của các doanh nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chất lượng đầu vào NMXLNT của KCN theo Quyết định số 257/QĐ-KCN ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ban Quản lý KCN trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN.

Nước thải phát sinh trong KCN sau khi được thu gom và xử lý được dẫn xả ra mương quan trắc, sau đó xả ra mương thoát nước chung của khu vực, cuối cùng xả ra rạch Gò Công theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ theo đúng nội dung giấy phép xả nước thải được cấp.

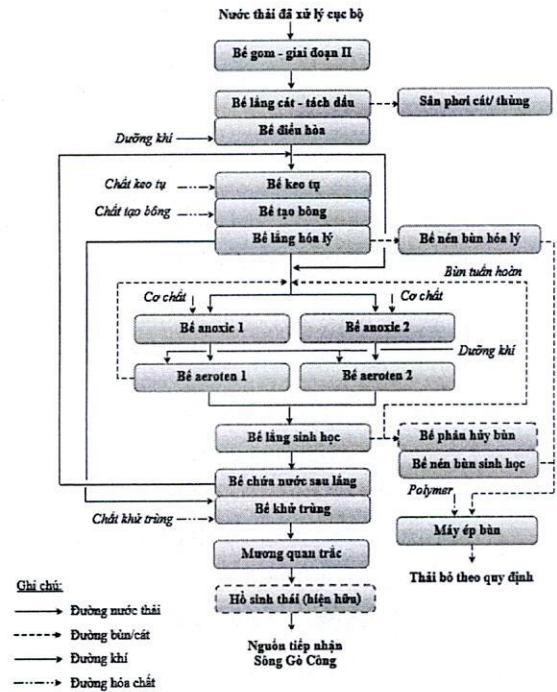
+ Vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN:

Công trình xử lý nước thải: NMXLNT có chức năng xử lý nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp hoạt động trong KCN với công suất thiết kế hiện nay

đang hoạt động là 9.000 m³/ngày đêm (bao gồm NMXLNT Giai đoạn I công suất 5.000 m³/ngày đêm và NMXLNT Giai đoạn II – Module 1 công suất 4.000 m³/ngày đêm).



Hình 1. Sơ đồ công nghệ Hệ thống xử lý nước thải Giai đoạn 1 (5.000 m³/ngày đêm)



Hình 2. Sơ đồ công nghệ Hệ thống xử lý nước thải Giai đoạn 2 - Module 1 (4.000 m³/ngày.đêm)

Phương thức vận hành hệ thống xử lý nước thải: NMXLNT được vận hành liên tục.

Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong năm báo cáo và năm gần nhất: Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ các công ty hoạt động trong KCNC đều được hòa lẫn với nước thải công nghiệp khi xả thải về NMXLNT. Do đó, không tách riêng được lượng nước thải sinh hoạt phát sinh. Nước thải phát sinh trong KCNC được xem lẫn nước thải công nghiệp.

Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh trong năm báo cáo và năm gần nhất; Tổng lưu lượng được phê duyệt theo giấy phép xả nước thải vào nguồn nước:

Bảng 5. Thống kê lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh qua các năm

STT	Năm	Lưu lượng trung bình	Lưu lượng (tính theo 80% nước cấp)	Giấy phép xả thải
01	2024	4.497,9 m ³ /ngày đêm	1.646.222 m ³	9.000 m ³ /ngày đêm
02	2025	3.683,0 m ³ /ngày đêm	1.230.112 m ³	

Số liệu về số ngày vận hành trong năm tính đến kỳ báo cáo: 334 ngày.

Lượng điện năng tiêu thụ cho việc vận hành NMXLNT tập trung: 798.092 kWh/năm.

Khối lượng chất thải sinh hoạt đã chuyển giao: 8,16 m³ quy đổi bằng 3.427 Kg (1 m³ được quy đổi tương đương 420 Kg).

Khối lượng chất thải nguy hại đã chuyển giao: 415,3 Kg.

Khối lượng chất thải công nghiệp đã chuyển giao: 125 Kg.

Lượng bùn thải phát sinh: Trong năm 2025, bùn thải đang được lưu chứa tạm tại Bể Phân hủy bùn sinh học.

Trong năm 2024, bùn thải của NMXLNT đã được lấy mẫu phân định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Kết quả phân tích các mẫu bùn thải tại NMXLNT cho thấy 15 chỉ tiêu phân tích (15 chỉ tiêu có số thứ tự từ 1 đến 15 của Bảng 1 QCVN 50:2013/BTNMT) đều thấp hơn hàm lượng tuyệt đối cơ sở và ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết và hàm lượng tuyệt đối của QCVN50:2013/BTNMT. Nội dung này đã được báo cáo và nhận được ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 13386/STNMT-CTR ngày 13 tháng 12 năm 2024. Do đó, từ năm 2025, bùn thải từ NMXLNT sẽ được phân định, phân loại là chất thải rắn công nghiệp thông thường. Việc thu gom, lưu giữ, xử lý bùn thải được thực hiện theo các quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường được quy định tại Mục 3 Chương VI Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Đối với lượng bùn thải tồn đọng của các năm trước, ước tính khoảng 2.270 m³ đang được tạm chứa tại Bể phân hủy bùn của NMXLNT, Ban Quản lý KCNC đã lập kế hoạch ép và dự kiến chuyển giao xử lý trong năm 2026.

d) Thông tin chung về hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục

- Thông tin chung về hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục

+ Vị trí đặt hệ thống: Tọa độ vị trí hút mẫu 10°50'29,5", 106°48'59.7" - Mương quan trắc nội bộ, sau bể khử trùng của NMXLNT Giai đoạn 1 và NMXLNT Giai đoạn 2 – Module 1. Mẫu nước sẽ được bơm về nhà trạm để tiến hành đo.

+ Nguồn thải được giám sát là NMXLNT với công suất thiết kế 17.000 m³/ngày đêm. Lưu lượng xả thải trung bình là: 3.683 m³/ngày đêm.

+ Tần suất thu nhận dữ liệu: Trạm hoạt động liên tục 24/24. Tần suất thu nhận dữ liệu tương ứng với các thông số quan trắc như sau:

Bảng 6. Tần suất thu nhận dữ liệu tương ứng với các thông số quan trắc

STT	Thông số quan trắc	Tần suất thu nhận dữ liệu
01	Nhiệt độ	5 phút

STT	Thông số quan trắc	Tần suất thu nhận dữ liệu
02	pH	5 phút
03	TSS	5 phút
04	COD	5 phút
05	Amoni	5 phút
06	Lưu lượng	5 phút

+ Danh mục các thông số quan trắc:

Bảng 7. Các thông số quan trắc của trạm quan trắc tự động nội bộ

STT	Thông số quan trắc	QCVN 40:2011/BTNMT
01	Nhiệt độ	40°C
02	pH	6-9
03	TSS	40,5 mg/L
04	COD	60,75 mg/L
05	Amoni	16,2 mg/L
06	Lưu lượng	-

- Thông tin về hoạt động hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị: Hiện nay, Ban Quản lý KCNC đang tiến hành thủ tục kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị của trạm quan trắc tự động. Tần suất hiệu chuẩn, kiểm định sẽ thực hiện theo khuyến cáo của đơn vị chuyên môn về kiểm định, hiệu chuẩn.

- Tình trạng hoạt động của trạm:

+ Các sự cố đối với hệ thống quan trắc tự động, nguyên nhân và cách khắc phục: Trạm quan trắc tự động đang trong quá trình vận hành thử nghiệm nên chưa ghi nhận sự cố kỹ thuật xảy ra.

+ Các khoản thời gian hệ thống quan trắc ngừng hoạt động: Không có.

+ Thống kê mức độ đầy đủ của các kết quả quan trắc: Trạm quan trắc tự động đang trong quá trình hiệu chuẩn các cảm biến và vận hành thử nghiệm nên chưa thể đánh giá chi tiết theo yêu cầu.

- Nhận xét kết quả quan trắc:

Hiện tại, trạm quan trắc tự động đang trong quá trình hiệu chuẩn các cảm biến và vận hành thử nghiệm nên chưa thể đánh giá chi tiết theo yêu cầu theo Mẫu 06. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

- Kết luận:

Hiện tại, trạm quan trắc nước thải tự động của NMXLNT đã thực hiện kết nối, truyền dẫn dữ liệu từ trạm quan trắc tự động nước thải về Sở Nông nghiệp và Môi trường, lắp đặt các cảm biến mới, bổ sung các hạng mục cần thiết để đáp ứng theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021. Tuy nhiên,

trạm đang trong quá trình hiệu chuẩn các cảm biến và vận hành thử nghiệm, đồng thời phần mềm lưu trữ và quản lý dữ liệu chuyên dụng để thống kê kết quả quan trắc đang được cài đặt nên chưa đánh giá được mức độ đầy đủ, cũng như chính xác của dữ liệu thu nhận.

Sau khi trạm quan trắc nước thải tự động được hoàn thiện (dự kiến vào tháng 02/2026), Ban Quản lý KCNC sẽ báo cáo kết quả quan trắc tự động trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường vào các kỳ tiếp theo.

e) Công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Hàng năm, Ban Quản lý KCNC đều thực hiện các nội dung để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, cụ thể:

- Đối với hoạt động của NMXLNT: thực hiện duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị và có phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường để đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định nhằm tiếp nhận toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp trong KCNC, xử lý đạt tiêu chuẩn quy định trước khi xả ra ngoài môi trường. Đồng thời, Hồ sự cố theo yêu cầu của Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 544/GP-BTNMT với thể tích 17.000 m³ đã được xây dựng và đưa vào sử dụng ngày 20 tháng 11 năm 2024.

- Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong KCNC: Ban Quản lý KCNC tổ chức kiểm tra định kỳ về hoạt động bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp nhằm kịp thời hướng dẫn, phát hiện để kịp thời xử lý các sự cố môi trường có thể phát sinh tại các doanh nghiệp. Hầu hết các doanh nghiệp được kiểm tra đều có xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình quản lý công tác bảo vệ môi trường trong KCNC, Ban Quản lý KCNC còn gặp một số khó khăn vướng mắc như sau:

a) Về đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Từ khi Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường cho đến nay, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa ban hành bộ đơn giá quan trắc thay thế cho bộ đơn giá quan trắc được ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2015. Do đó, Ban Quản lý KCNC chưa có cơ sở để lập dự toán kinh phí để lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước thải, khí thải phát sinh từ hoạt động của doanh nghiệp.

Ban Quản lý KCNC đã có Công văn số 710/KCNC-QHXDMMT ngày 27 tháng 6 năm 2023 gửi Ủy ban nhân dân Thành phố về việc hướng dẫn áp dụng ban hành đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường. Ngày 24 tháng 7 năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 6755/STNMT-KHTC, theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn áp dụng “Thông tư 20/2017/TT-BTNMT

ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường; Công văn số 1853/BTNMT-KHTC ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ý kiến về vướng mắc trong quá trình áp dụng định mức ban hành kèm theo Thông tư 20/2017/TT-BTNMT". Tuy nhiên, Ban Quản lý KCNC gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng đơn giá khi không có chức năng đề tự xây dựng đơn giá cho quan trắc môi trường, do đó cần phải thuê đơn vị bên ngoài để thực hiện công tác này, việc thuê đơn vị xây dựng đơn giá quan trắc lại gặp phải khó khăn về kinh phí để thuê đơn vị xây dựng đơn giá. Đồng thời xét việc tự thuê đơn vị xây dựng đơn giá tốn chi phí nhưng phạm vi áp dụng chỉ cho từng đơn vị riêng lẻ gây lãng phí tiền và không thống nhất giữa các đơn vị trên cùng một địa bàn là Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Về việc chấm dứt hình thức xử phạt bổ sung “*đình chỉ hoạt động có thời hạn*”

- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường có quy định hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi vi phạm về thủ tục hành chính là “*đình chỉ hoạt động có thời hạn*” nhưng không quy định biện pháp khắc phục. Tuy nhiên do sự thay đổi liên tục các quy định về lĩnh vực bảo vệ môi trường nên các doanh nghiệp chưa nắm bắt để thực hiện các thủ tục hồ sơ đúng hạn, kịp thời theo quy định, ngoài ra các doanh nghiệp cũng có sự biến động thường xuyên về nhân sự phụ trách công tác bảo vệ môi trường nên quá trình theo dõi hồ sơ thủ tục môi trường chưa được xuyên suốt. Thực tế qua quá trình kiểm tra, Ban Quản lý KCNC nhận thấy các doanh nghiệp này vẫn đảm bảo tuân thủ việc đầu tư, vận hành các công trình bảo vệ môi trường tại cơ sở trong quá trình hoạt động (hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải, lưu giữ và chuyển giao chất thải với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý có chức năng theo đúng quy định). Do đó việc bị đình chỉ hoạt động có thời hạn do vi phạm thủ tục hành chính nhưng không quy định biện pháp khắc phục cụ thể sẽ gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của doanh nghiệp và ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động.

- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa quy định cách thức tổ chức đình chỉ hoạt động, cụ thể: chưa quy định biên bản đình chỉ hoạt động hoặc tổ chức kiểm tra khắc phục xong hậu quả vi phạm về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp vi phạm, quy cách thực hiện niêm phong khi thực hiện đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải hoặc đình chỉ hoạt động của cơ sở.

c) Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2025/NĐ-CP quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định số 05/2025/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành kể từ

ngày ký. Theo quy định tại khoản 7 Điều 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 05/2024/NĐ-CP và điểm b khoản 10 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 05/2024/NĐ-CP, chi phí cho hoạt động lấy và phân tích mẫu chất thải của đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường và kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải được lấy từ nguồn phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Căn cứ điểm c Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT/BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường: “c) Chi quan trắc môi trường và phân tích mẫu theo định mức, đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành. Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá quan trắc môi trường và phân tích mẫu theo thẩm quyền quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật về giá;”

Tuy nhiên cho đến nay, Ủy ban nhân dân Thành phố chưa ban hành đơn giá quan trắc môi trường và phân tích mẫu chất thải, đồng thời chưa có hướng dẫn mức chi cho hoạt động thẩm định cấp giấy phép môi trường. Do đó, Ban Quản lý KCNC chưa có cơ sở xây dựng dự toán cho hoạt động quan trắc đo đạc, phân tích mẫu chất thải trong quá trình kiểm tra cấp giấy phép môi trường và giám sát quá trình vận hành thử nghiệm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

d) Về việc xác định phân vùng môi trường đối với KCNC theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp

Ban Quản lý KCNC đã có Công văn số 1510/KCNC-QHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2025 gửi Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề xuất xác định phân vùng môi trường đối với KCNC thuộc “Vùng khác” theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp tại Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT kèm theo QCVN 19:2024/BTNMT và Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Sau đó, Ban Quản lý KCNC tiếp tục có Công văn số 1682/KCNC-QHXDMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc xác định phân vùng môi trường đối với KCNC khi triển khai thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và có đồng gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có ý kiến phản hồi.

2. Kiến nghị

a) Về đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố sớm ban hành đơn giá quan trắc môi trường để các đơn vị thực hiện đồng loạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Về việc chấm dứt hình thức xử phạt bổ sung “*đình chỉ hoạt động có thời hạn*”

- Đối với các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hồ sơ thủ tục và buộc phải thực hiện hình thức phạt bổ sung là “*đình chỉ hoạt động có thời hạn*”: tháo gỡ cho doanh nghiệp bằng cách xem xét, dùng thực hiện đình chỉ hoạt động ngay sau khi các doanh nghiệp đã khắc phục hồ sơ thủ tục.

- Quy định cụ thể về quá trình thực hiện tổ chức đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với các cơ sở có vi phạm về lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể: mẫu biên bản, mẫu niêm phong,...

c) Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành đơn giá quan trắc môi trường và phân tích mẫu chất thải, đồng thời có hướng dẫn mức chi cho hoạt động thẩm định cấp giấy phép môi trường. Theo đó, Ban Quản lý KCNC sẽ cơ sở xây dựng dự toán cho hoạt động quan trắc đo đạc, phân tích mẫu chất thải trong quá trình kiểm tra cấp giấy phép môi trường và giám sát quá trình vận hành thử nghiệm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

d) Về việc xác định phân vùng môi trường đối với KCNC theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp

Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường sớm có ý kiến đối với đề xuất xác định phân vùng môi trường đối với KCNC thuộc “Vùng khác” theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp để Ban Quản lý KCNC có cơ sở hướng dẫn các dự án, cơ sở hoạt động trong KCNC áp dụng quy chuẩn và thẩm định hồ sơ môi trường theo đúng quy định.

IV. SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG

Đính kèm tại Phụ lục của Báo cáo này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Tăng Nhơn Phú;
- Các Phó Trưởng ban (để biết);
- Lưu: VT, P.QHXDMT.PP.07.

Đính kèm: Phụ lục

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Kỳ Phùng



Phụ lục

Bảng 1. DANH MỤC CHỈ TIÊU BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VIẾT TẮT LÀ KCNC) KHÔNG THUỘC KHU KINH TẾ

(Đính kèm Báo cáo số *09* /BC-KCNC ngày *10* tháng 01 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Tên KCN đang hoạt động	Địa chỉ	Diện tích đã đầu tư/ Tổng diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số lượng cơ sở đang hoạt động trong KCN	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
								Tổng lượng nước thải phát sinh (thực tế) (m ³ /ngđ)	Công suất thiết kế của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	Đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	913,1633 ha	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	110	89,27(*)	Có	4.806,67	9.000	Thông số quan trắc: Nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni và Lưu lượng.	1.031.188,37	10.659.680,40	32.038.664,65	Có 01 Hồ Sự cố sức chứa 17.000 m ³	17,95%

Ghi chú: (*): Tổng diện tích đất dự án được giao lại đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên diện tích đất thương phẩm có thể giao lại đất, cho thuê đất trong Khu Công nghệ cao

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



Phụ lục
BẢNG 2. DANH SÁCH CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG TRONG KHU CÔNG NGHỆ CAO

(Đính kèm Báo cáo số 19/BC-KCNC ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m ³ /ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
1	Công ty TNHH ABB Automation and Electrification (Việt Nam)	Trung tâm phát triển và sản xuất các hệ thống tự động hóa có sử dụng Robot	Sản xuất các hệ thống tự động hóa có sử dụng Robot	335 sản phẩm/năm	496/UBND	1,38	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	4,78	241,00	0,00	0,00	không	0
2	Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam	Nhà máy sản xuất khí công nghiệp ALV	Sản xuất, kinh doanh khí công nghiệp, khí dùng trong thực phẩm, khí y tế chất lượng cao	Oxy: 14,000 tấn/ năm; Nito: 331,976 tấn/ năm; Argon: 730 tấn/năm	23/GPMT-UBND	33,80	Xử lý nước thải qua bể thu gom lắng, tách dầu và đầu nổi với hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghệ cao.	7,60	440,00	0,00	0,00	không	23,42
3	Công ty TNHH Sài Gòn Allied Technologies / Công ty Allied Technologies Ltd	Công ty TNHH Sài Gòn Allied Technologies	cơ khí chính xác, dập hình nổi, lắp ráp linh kiện điện tử	84.000.050	09/GPMT-KCNC	80,00	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	45,30	43.026,00	143.300,00	0,00	không	20
4	Công ty TNHH Besi Việt Nam	Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Besi Việt Nam	Khuôn mẫu tiên tiến	Bộ khuôn I, bộ khuôn VCM (I-mold, VCM-Mold), số lượng tối đa 20, Bộ khuôn cắt và định hình linh kiện (Trim and Form tool), số lượng tối đa 50, Các loại khuôn tiên tiến tương tự khác theo yêu cầu khách hàng và phụ kiện thay thế của các sản phẩm trên, số lượng tối đa 300	03/GPMT-KCNC	59,00	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	22,50	5.000,00	3.000,00	0,00	không	0
5	Công ty Cổ phần Công nghệ Bioscope	Sản xuất vật liệu có độ tinh khiết cao quy mô công nghiệp bằng công nghệ nano phytosome khô	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất Nano Phytosome từ các loại nguyên liệu thực phẩm	173,6 tấn/năm	113/TB-UBND	gộp chung với CCL	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nổi vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	6.547,00	33,50	0,00	0,00	không	0

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
6	Công ty TNHH MTV Sản Xuất Và In nhân Cao Phát Đạt	Nhà máy Sản Xuất Và In Nhân Cao Phát Đạt	In ấn Chi tiết: Chế bản. In nhân mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm, hàng hóa. In bao bì (trừ in, tráng bao bì kim loại).	12.000.000m2	1432/UBND-KTHTĐT	3,29	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	59,40	29.768,00	139.000,00	0,00	không	0
7	Công ty Cổ phần Công nghệ cao CNC	Nhà máy công nghệ cao CNC	Gia công cơ khí chính xác	60.000 linh kiện	3549/UBND	2,67	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	12.645,00	2.971,00	25.740,00	0,00	không	0
8	Công ty TNHH CNS Amura Precision	Thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí chính xác cao	Khuôn mẫu và gia công sản phẩm nhựa kỹ thuật cao	305 bộ khuôn/ năm; 3000 tấn nhựa/ năm	3309/GXN-STNMT-CCBVM	19,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	3,00	1,40	4,00	5.360,00	Không	25,44
9	Công ty TNHH Coretronic Việt Nam	Nhà máy sản xuất màn hình độ phân giải cao	sản xuất màn hình có độ phân giải cao	3.900.000	1433/UBND-KTHTDT	20,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	13,00	0,10	67.834,60	0,00	Không	0
10	Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam	Nhà máy CTCBIO tại TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, thuốc thú y - thủy sản các loại	3.000 tấn	07/GPMT-KCNC	13,20	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	36,00	1.285,00	21.239,00	36.482,00	Không	20
11	Công ty TNHH MTV Daeyoung Electronics Vina	Sản xuất và kinh doanh linh kiện điện tử và màn hình Led dành cho ngành hàng gia dụng (Tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, v.v)	Sản xuất linh kiện điện tử	32.000.000 (Sản phẩm/năm)	02/GPMT-KCNC	89,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	31,20	59.287,00	95.094,00	432.019,00	Không	26,5

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m ³ /ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
12	Công ty TNHH Daihan Vina	Nhà máy sản xuất bộ trao đổi nhiệt tại Việt Nam	Sản xuất bộ trao đổi nhiệt sử dụng ống đồng, ống nhôm	1.400.000 sản phẩm/năm (Bộ trao đổi nhiệt sử dụng ống đồng: 500.000 sản phẩm/năm; Bộ trao đổi nhiệt sử dụng ống nhôm: 900.000 sản phẩm/năm)	07/GPMT-KCNC	0,40	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	9,60	18.554,03	544,00	0,00	Không	0
13	Công ty TNHH Kỹ thuật Daikou Việt Nam	Trung tâm nghiên cứu thiết kế chế tạo lắp ráp cơ khí chính xác và tự động hóa	Sản xuất	28 chủng loại máy móc khác nhau trong một năm	3763/GXN-TNMT-CCBVM	2,5	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	24,00	2.140,00	1.665,00	0,00	Không	0
14	Công ty TNHH Datalogic Việt Nam	Công ty TNHH Datalogic Việt Nam/ Datalogic VietNam Limited Liability Company	Sản xuất thiết bị đọc mã vạch	1.300.000 sản phẩm/năm	05/GPMT-KCNC	43,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	16,63	6.151,00	248.771,00	1.628,00	Không	20
15	Công ty Cổ phần Điện tử D.G.S	Đầu tư xây dựng dây chuyền thiết kế, gia công sản xuất, xuất khẩu bộ cảm biến kỹ thuật số và các loại thiết bị điện tử	Thiết kế, sản xuất, gia công xuất khẩu mô đun cảm biến kỹ thuật số các loại, thiết bị đo lường, kiểm tra định hướng và điều khiển. Đồng hồ nước điện tử, thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm dùng trong kho lạnh	2.000.000 modul/năm	12/GPMT-KCNC	2,70	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	8,60	139,00	710,00	10.000,00	Không	44
16	Công ty Cổ phần Dệt May Sài Gòn	Trung tâm phát triển công nghệ cao Đại Học Nguyễn Tất Thành	Nghiên cứu - Đào tạo	10 đề tài nghiên cứu/năm	06/GPMT-KCNC	30,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	0,12	450,00	0,00	47.415,00	Không	5,1

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
17	Công ty TNHH MTV Công Nghệ Cao Điện Quang	Nghiên cứu và Sản xuất các thiết bị chiếu sáng, Chip Led siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao	Sản xuất, kinh doanh các thiết bị chiếu sáng và thiết bị thông minh.	140 triệu sản phẩm/ năm	1927/GXN-STNMT-CCBVMТ	23,70	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	30,60	5.348,00	15.246,00	17.600,00	Không	20
18	Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen	Dự án Đầu tư Sản xuất thiết bị điện tử dân dụng Công Nghệ cao Đức Long Gia Lai	Phát triển và sản xuất các thiết bị ứng dụng IoT (Internet of Things); phát triển và sản xuất các thiết bị, bo mạch điện tử, phát triển và sản xuất các sản phẩm điện tử dân dụng; phát triển và sản xuất các thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; phát triển và sản xuất các thiết bị, linh kiện điện tử công nghệ LED; thiết lập bộ phận phát triển khoa học kỹ thuật phục vụ cải tiến, phát triển sản phẩm và quy trình sản xuất.	10.000.000	08/GPMT-KCNC	26,52	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	146,64	427,00	4.378,30	10.000,00	Không	18
19	Trung tâm Công nghệ và Quản lý Môi trường	Trung tâm Công nghệ và Quản lý Môi trường	Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ khoa học trong lĩnh vực môi trường, dịch vụ quan trắc môi trường	53 lao động	228/QĐ-TNMT-CCBVMТ	15,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	29,74	1.370,00	0,00	1.033,00	Không	21,1
20	Công ty TNHH Fab9-EMS Việt Nam	Nhà máy sản xuất PCB, linh kiện & thiết bị điện tử công nghệ cao	Sản xuất	20.000 sản phẩm/năm	721/UBND-KTHTĐT	2,00	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	26,00	1.200,00	3.000,00	0,00	Không	0

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m ³ /ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
21	Viện Đào tạo Quốc Tế FPT TPHCM	Trung tâm đào tạo và nghiên cứu công nghệ Đại học FPT FU RESEARCH & TRAINING CENTER (FURETRA)	Đào tạo	3000-3500 học viên	Đăng ký môi trường ngày 22/11/2024	150,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	333,45	0,00	13,00	0,00	Không	20
22	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn Thông FPT	Trung tâm dữ liệu FPT Telecom Quận 9	Cung cấp các dịch vụ công nghệ, viễn thông	9.978,4 m ²	3116/UBND ngày 08/10/2018; 2814/UBND-TNMT ngày 17/08/2020; 0312/CTCPCNVNVT FPT-FGI ngày 03/12/2025	9,00	Trang bị nhà vệ sinh lưu động bằng composite, có hệ thống container WC di động.	36,50	30,00	0,00	0,00	Không	30
23	Công ty TNHH Averna Việt Nam	Trung tâm kỹ nghệ bán dẫn GES	Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị bán dẫn, sửa chữa các trang thiết bị của ngành công nghiệp bán dẫn	200 đơn vị thiết bị và cụm máy móc kèm theo/năm	Số 52/UBND	10,69	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	37902	121	23,946	0,00	Không	
24	Công ty TNHH Goomi Ehwa Vina	Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử cho màn hình phân giải cao Goomi Ehwa Vina	Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị bán dẫn, sửa chữa các trang thiết bị của ngành công nghiệp bán dẫn	200 đơn vị thiết bị và cụm máy móc kèm theo/năm	52/UBND	10,69	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	37.902,00	121,00	23.946,00	0,00	Không	15,41
25	Công Ty Cổ phần kỹ thuật công nghệ tự động Hải Nam	Hệ thống giám sát và điều khiển Hải Nam	Sản xuất các hệ thống thiết bị đo lường, thiết bị điều khiển, các cơ cấu chấp hành giám sát, tự động hóa và phân phối điện, các loại sản phẩm cấu thành của Hệ thống Điều khiển - giám sát - Thu thập dữ liệu	700 bộ sản phẩm/năm	02/GXN-KCNC-QHXDMT	32,57	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	63,80	1.447,50	449,00	21.658,00	Không	20,9

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc tự động, liên tục	
26	Ngân Hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Xây dựng hạ tầng công nghệ và cung cấp dịch vụ tài chính tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	dịch vụ tài chính	Văn phòng làm việc	09/GPMT-KCNC	32,86	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	150.000,00	0,00	0,00	0,00	Không	31
27	Công ty Cổ phần dịch vụ công nghệ tin học HPT	Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông HPT	Dịch vụ công nghệ thông tin	GD 1 (2014-2021): 6.500.000 USD/năm GD 2 (2022-2024): 9.300.000 USD/năm; Từ năm 2025: Tùy thuộc tình hình phát triển của Doanh nghiệp	111/QĐ-KCNC	13,69	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	9,36	0,00	0,00	0,00	Không	30,00
28	Viện Công Nghệ Cao Hutech - Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Viện Công nghệ cao Hutech	Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo trình độ cao trong các lĩnh vực công nghệ cao (công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa và công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo), đồng thời là địa chỉ đầu tư, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các tổ chức và doanh nghiệp trong nước và quốc tế.	Sản phẩm gồm các đề tài nghiên cứu khoa học, đào tạo thạc sĩ.	Số 05/GPMT-KCNC	54,30	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	13,00	0,00	0,00	0,00	Không	56,00

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
29	Trường Đại Học Công Nghệ Thành Phố Hồ Chí Minh (Hutech)	Trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao Hutech	Đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp công nghệ cao tại TP.HCM và các tỉnh lân cận; Góp phần nâng cao chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; Đào tạo kiến thức quản lý, đồng hành với các doanh nghiệp khoa học – công nghệ; Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học.	Khóa đào tạo ngành, nghề kỹ thuật, công nghệ cao; hợp tác doanh nghiệp; các đề tài nghiên cứu khoa học.	01/GPMT-KCNC	13,04	Xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và bằng bể tự hoại, đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	30	0,00	0,00	0,00	không	46,90
30	Công ty TNHH Intel Products Việt Nam	Nhà máy lắp ráp và thử nghiệm vi mạch điện tử - Intel	Hoàn chỉnh và sản xuất các sản phẩm mang nhãn hiệu Intel từ màng mạch	900 triệu sản phẩm/năm	12/GPMT-UBND	360,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	298,53	235.310,30	944.773,30	375.917,00	Không	45,00
31	Công ty TNHH Jabil Việt Nam	Công ty TNHH Jabil Việt Nam	Sản xuất	164.130.000	16/GPMT-KCNC	400,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	271,00	275.134,00	3.882.733,00	150.000,00	Không	21,00
32	Công ty Cổ phần Nhà máy thiết bị y học và vật liệu sinh học	Sản xuất thủy tinh thể nhân tạo phục vụ điều trị bệnh đục thủy tinh thể tại Việt Nam	Sản xuất thủy tinh nhân tạo	250.000	1094/UBND	8,00	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	0,48	100,00	0,00	0,00	Không	53,00
33	Công ty TNHH Mekophar	Dự án Đầu tư Nghiên cứu phát triển & Sản xuất Sinh - Dược phẩm Mekophar	Sinh - Dược phẩm	9.600 mẫu TBG, 15.000 sản phẩm Plasma, 200 mặt hàng Dược phẩm	721/QĐ-TNMT-CCBVMT	55,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	24,19	1,69	2,98	14,16	Không	20,00
34	Công ty TNHH MTV Microchip Technology (Việt Nam)	Trung tâm nghiên cứu và thiết kế vi mạch bán dẫn - Microchip Technology (Việt Nam)	Nghiên cứu thiết kế vi mạch bán dẫn	chỉ nghiên cứu không có sản xuất		0,00	không phát sinh nước thải	0,00	0,00	0,00	0,00	Không	0,00

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
35	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn MK	Trung tâm nghiên cứu, phát triển, sản xuất và cá thể hóa thẻ thông minh MK	sản xuất cá thể hóa thẻ nhựa và các ấn phẩm giấy các loại	20 triệu	Đăng ký môi trường nộp cho UBND P. Tân Phú, Tp. Thủ Đức ngày 29/12/2023	6,17	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	12,90	405,00	7.951,00	0,00	Không	0,00
36	Công ty Cổ phần Công Nghệ Sinh Học Dược Nanogen	- Dự án Sản xuất dược phẩm Nanogen - Trung tâm Nghiên cứu dược phẩm công nghệ sinh học Giai đoạn 2	Dược phẩm sinh học	24000000 sản phẩm / năm	889/GXN-STNMT-CCBVM	77,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nổi vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	34,31	1.564,00	1.165,00	3.500,00	Không	65,00
37	Công ty TNHH New - Hanam	Công ty TNHH New - Hanam	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện, điện tử.	19.900.000 chiếc / năm	12/GPMT-KCNC	40,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nổi vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	74.856,00	36.186,00	62.357,00	39.000,00	Có	20,00
38	Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê Block 5	Cho thuê nhà xưởng	4 tầng lầu, mỗi tầng khoảng 1000 m2	1347/QĐSTNMT-CCBVM	1,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nổi vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	6,00	0,00	0,00	0,00	Không	0,00
39	Công ty TNHH Nidec Precision Việt Nam	Công ty TNHH Nidec Precision Việt Nam Nidec Precision Vietnam Corporation	Thiết kế , sản xuất và kinh doanh các loại mô tơ compact có độ chính xác cao và các linh phụ kiện của mô tơ	217.844.000 mô tơ/ năm và 29.720.000 linh kiện/ năm	04/GPMT-KCNC	230,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nổi vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	135.399,00	79.925,00	82.250,00	6.370,00	Không	43,00
40	Công ty TNHH Nidec Instruments (Việt Nam)	Công ty TNHH Nidec Instruments (Việt Nam)	Sản xuất linh kiện điện tử	200.000.000 sản phẩm/ năm	Số 01/ GPMT-KCNC	250,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nổi vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	224,70	2.076.393,50	614.627,20	9.956,00	Không	19,00

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
41	Công ty TNHH Nidec Advanced Motor Việt Nam	Công ty TNHH Nidec Advanced Motor Việt Nam	Chế tạo động cơ chính xác nhỏ và bộ phận dùng cho thiết bị tự động văn phòng, thiết bị công nghiệp, máy trả tiền tự động (máy ATM), máy ảnh kiểm tra, hệ thống chiếu sáng, bơm, bộ phận thẩm thấu nhân tạo, điện liệu pháp trong y học, thiết bị giải trí.	24.000.000 sản phẩm/năm.	08/GPMT-KCNC	56,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	72.676,80	1.052.129,50	100.470,00	152.000,00	Không	22,00
42	Công ty TNHH Nidec Việt Nam Corporation	Công ty TNHH Nidec Việt Nam Corporation	Sản xuất các linh kiện, motor nhỏ chính xác cao	160.000.000 sản phẩm/năm	04/GPMT-KCNC	242,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	117.725,40	5.608.419,00	88.239,00	204.000,00	Không	28,00
43	Công ty TNHH Nipro Việt Nam	Nhà máy Nipro Việt Nam	Sản xuất thiết bị y tế	510.000.000	28/GXN-BTNMT	85,60	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	51,40	24,97	119,55	52.462,50	Không	25,00
44	Công ty TNHH Ascendas Saigon Bund	Khu phức hợp Onehub Saigon	Tòa nhà văn phòng cho thuê	N/A	187/QĐ-STNMT-CCBVMT	34,70	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	191,90	200,00	0,00	0,00	Không	0,00

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
45	Công ty Pec Manufacturing (Pec Manufacturing Inc.)	Công ty TNHH Pec Manufacturing Việt Nam	sản xuất hệ thống pin năng lượng mặt trời hiệu năng cao (Solarite); Các thiết bị truyền dẫn tốc độ cao; Hệ thống kiểm tra chất lượng vi mạch.	+Sản xuất hệ thống pin năng lượng mặt trời hiệu quả cao Solarite: công suất 200.000 sản phẩm/năm (30 tấn/năm) +Sản xuất bo mạch tích hợp Mini SAS AOC Thinline SAS: công suất 2.200.000 sản phẩm/năm +Sản xuất cáp truyền dẫn dây dẫn, công suất 1.000.000 sản phẩm/năm +Sản xuất đầu nối hộp hỗ trợ, công suất 1.180.000 sản phẩm/năm +Sản xuất hệ thống kiểm tra chất lượng vi mạch, công suất 20 sản phẩm/năm.	3173/QĐ-UBND	6,72	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	9.771,00	91,00	6.782,00	2.700,00	Không	0,00
46	Công ty Cổ Phần Thiết Bị Xăng Dầu Petrolimex	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu	Kinh doanh xăng dầu	3000 m3/ năm	916/UBND	4,50	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	7,20	234,00	0,00	0,00	Không	20,00
47	Công ty TNHH Platel Vina	Dự án Platel Vina	Sản xuất, gia công, lắp ráp vỏ thiết bị điện tử	30.000.000 sản phẩm/năm	2533/GXN-STNMT-CCBVMT	65,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	43.361,00	43.102,00	108.385,00	82.205,00	Không	20,00
48	Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	Trạm cấp khí CNG SAMSUNG	Nạp khí CNG	4,7 triệu sm3/năm.	198/UBND	3,00	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	1,10	2,50	0,00	0,00	Không	20,00

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
49	Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Phân Phối Ryobi (Việt Nam)	Trung tâm Logistics Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Hoạt động kho logistics với 02 nhà kho với tổng diện tích xây dựng là 14.917,02 m ² , diện tích sàn là 28.518,45 m ² . Các loại hàng hóa lưu chứa gồm hàng hóa thuộc kho thường như các mặt hàng linh kiện điện tử, điện tử gia dụng, quần áo may sẵn, giày dép, nguyên liệu nhựa,...; kho mát như thực phẩm chế biến (đóng gói sẵn), nguyên liệu nhựa và các loại hàng hóa khác; kho lạnh như thực phẩm chế biến (đóng gói sẵn) và các loại hàng hóa khác.	02/GXN-UBND	16,90	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	46,50	99,00	1.678,00	0,00	Không	20,00
50	Công ty TNHH Sacom - Chip Sáng	Dự án xây dựng Không gian Internet-Chip Sáng (Brilliant Chip Internet City)	Cho thuê văn phòng	46 Công ty đang thuê văn phòng hoạt động tại dự án	274/CV-CS	48,49	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nổi vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	189,00	93,00	0,00	0,00	Không	25,00
51	Công ty TNHH Samil Pharmaceutical	Nhà máy Công ty TNHH Samil Pharmaceutical	Phát Triển và Sản Xuất thuốc nhỏ mắt (đa liều và đơn liều)	17.049.970 sản phẩm/năm	6878/GPMT-UBND	131,97	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nổi thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	65,97	42.763,00	10.665,00	2.235,00	Không	22,00

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
52	Công ty TNHH Điện Tử Samsung HCMC CE Complex	Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex	Sản xuất sản phẩm điện tử gia dụng bao gồm: tivi thông minh, TV led và màn hình có độ phân giải cao mang nhãn hiệu Samsung. Các loại sản phẩm gia dụng khác như: tủ lạnh, máy hút bụi, máy giặt ứng dụng công nghệ cao và linh kiện, phụ kiện của các sản phẩm, thiết bị mang nhãn hiệu Samsung	19.000.000 sản phẩm/năm	12105/GXN-STNMT-CCBVMT	973,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	327.710,00	251.200,00	23.658.000,00	10.565.691,00	Không	20,00
53	Công ty Cổ Phần Sanofi Việt Nam	Nhà máy sản xuất và trung tâm nghiên cứu dược phẩm	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	86.000.000 sản phẩm/năm	27/GPMT-UBND	217,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	12,80	226.864,00	98.391,00	119.050,00	Không	40,00
54	Công ty TNHH Eurofins Sacc Ký Hải Đăng	Công ty TNHH Eurofins Sacc Ký Hải Đăng Company Limited Eurofins Sacc Ky Hai Dang Co.,LTD	Nghiên cứu và phát triển lĩnh vực hóa phân tích	160.000	01/GPMT-KCNC	33,00	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	173,38	63.877,00	5.481,00	30.000,00	Không	42,00
55	Công ty TNHH Schneider Electric Manufacturing Việt Nam	Nhà máy sản xuất thiết bị điện cho ngôi nhà thông minh và điện dân dụng	sản xuất thiết bị điện cho ngôi nhà thông minh và điện dân dụng	50.000.000 sản phẩm/năm	11/GPMT-KCNC	38,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	128,00	1.643,00	76.958,00	300,00	Không	20,00
56	Công ty TNHH TJ Aerospace VN	Sản xuất mài chính xác cao, thiết bị tự động hoá cho ngành hàng không vũ trụ và y tế	Cơ khí chính xác cao ngành hàng không vũ trụ và y tế	32.000	06/GPMT-KCNC	6,67	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	25,50	46,00	145,90	0,00	Không	0,00

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m ³ /ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
57	Công ty TNHH Sản xuất Công nghệ sinh học Diagnosis F	Đầu tư sản xuất và phát triển công nghệ sinh học Diagnosis F.	Sản xuất kit chẩn đoán các bệnh trên người và trên thú y	4.200.000	3191/QĐ-UBND	0,79	Nước thải sinh hoạt được thu gom về bể tự hoại 3 ngăn của nhà xưởng 2 trước khi đầu nối về hệ thống xử lý nước thải của nhà xưởng 2&3	2,64	0,00	270,80	0,00	Không	0,00
58	Công Ty TNHH Sonion Việt Nam	Công ty TNHH Sonion Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm và công nghệ âm thanh siêu nhỏ và vi cơ điện tử, phát triển và sản xuất micro bằng vi cơ điện tử silicon (micro, ống nghe và loa)	150.000.000	14/GPMT-KCNC	127,12	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	115,50	76.316,00	107.701,00	22.805,00	Không	24,00
59	Công Ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Công Nghệ Thông Minh	Dự án đầu tư Sản xuất thẻ thông minh	In ấn	200.000.000	03/GPMT-KCNC	2,33	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	1,41	2.025,50	100,00	1.204,00	Không	24,00
60	Công Ty TNHH Giải Pháp Điện Tử T.C Việt Nam	Công ty TNHH Giải pháp điện tử T.C Việt Nam	Sản xuất điện tử công nghệ cao	9.235	557/UBND	6,60	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đầu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	0,75	101,00	2.290,00	0,00	Không	49,00
61	Công ty TNHH Giải pháp số Tekbox Việt NamA	Công ty TNHH Giải pháp số Tekbox Việt Nam	Thiết bị đo lường điện tử, cảm biến, thiết bị truyền nhận dữ liệu không dây và các thiết bị IOT	4.800	2425/TNMT	35,52	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	50,00	36,00	121,00	0,00	Không	0,00

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
62	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế giới Di động	Dự án phát triển phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP)	Loại hình dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao	<p>theo Quy Chung nhận Đăng Ký Đầu Tư số 8046667276, số lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp đến giai đoạn ổn định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ cung cấp phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP): 10 sản phẩm; - CRM (Customer Relationship Management): 10 sản phẩm; - E-Commerce: 10 sản phẩm; - Hệ thống tổng đài: 10 sản phẩm; - Hệ thống hành chính, nhân sự, văn phòng điện tử: 10 sản phẩm; - Hệ thống báo cáo phân tích BI (Business Intelligence): 5 sản phẩm; 	3623/UBND	48,99	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đấu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	396,50	0,00	0,00	0,00	Không	30,00
63	Công ty TNHH Thế Giới Gen Geneworld Limited Company Geneworld Co., Ltd	Công ty TNHH Thế giới Gen Geneworld Limited Company	Sản xuất thuốc, hóa dược dược liệu, sản xuất và kinh doanh mỹ phẩm	45.000	04/BC-UBND	40,00	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đấu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	10,90	492,00	1,58	0,00	Không	25,00
64	Công ty TNHH TLD Hi-Tech	Nhà xưởng xây dựng sẵn	Cho thuê xưởng	Cho thuê xưởng	333/UBND	55,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đấu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	13,20	70,00	0,00	0,00	Không	30,00
65	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Kho ngoại quan và dịch vụ hậu cần Khu công nghệ cao	Dịch vụ Logistics tổng thể	Dịch lưu trữ hàng hóa không sản xuất	03/GTN-UBND	35,89	Xử lý nước thải bằng bể tự hoại và đấu nối thẳng ra hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	410,10	53,00	4.000,00	0,00	Không	21,00

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
66	Công ty TNHH Techtronic Tools Việt Nam	Công ty TNHH Techtronic Tools (Việt Nam)	Sản xuất các phụ kiện, thiết bị điện cầm tay thông minh dùng trong ngành công nghiệp và dân dụng	2.475.000	2382/QĐ - BTNMT	170,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	656,10	396.761,90	1.375.548,50	35.640,00	Không	21,00
67	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Trung tâm Công nghệ Hàng không Vietjet	Đào tạo, huấn luyện phi công và nhân viên kỹ thuật hàng không	5.265	1256/UBND-KTHTĐT	15,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	75,60	131,00	0,00	0,00	Không	47,06
68	Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội (Viettel)	Xây dựng hạ tầng Viễn thông phục vụ KCNC Giai đoạn II, Quận 9, TP.HCM		Không có									0,00
69	Trung tâm Phân tích Thí Nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam	Nghiên cứu khoa học	Nghiên cứu khoa học	481	749/UBND	26,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	180,00	7.800,00	500,00	21.000,00	Không	30,00
70	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vivian Holding VN	Khu phức hợp thương mại dịch vụ Vivian	Văn phòng	Tòa nhà văn phòng cho thuê (diện tích đất xây dựng 1.050m2, diện tích sàn xây dựng 5.250m2, cao 05 tầng)	2834/QĐ-STNMT-CCBVMT	61,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải do dự án tự xây lắp và đầu nối vào hệ thống thoát nước của Khu Công nghệ cao	7,20	500,00	0,00	0,00	Không	32,00
71	Công ty Cổ Phần Wakamono	Sản xuất các thử nghiệm Elisa và các que thử miễn dịch cạnh tranh dùng chẩn đoán nhanh độc tố trong thực phẩm và các chế phẩm sinh học thế hệ mới dùng trong nông nghiệp và công nghiệp chế biến thực phẩm	Năng lượng mới – Vật liệu mới – Công nghệ Nano	100.000	cơ sở thuộc đối tượng được miễn đăng ký môi trường.	2,00	Xử lý nước thải bằng hệ thống xử lý nước thải của Nhà xưởng đã xây lắp sẵn và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao	7,60	35,00	3.000,00	0,00	Không	0,00

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm/năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
72	Công ty Cổ Phần Nhà Máy Wembley Medical	Đầu tư xây dựng nhà máy Wembley Medical	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	5.000.000	Số 260/GPMT-STNMT-CCBVM			Công ty chưa cung cấp thông tin					
73	Công ty TNHH Adtechnology & SNST Việt Nam	Thiết kế vi mạch điện tử tích hợp (IC)	Sản phẩm cung cấp: dịch vụ nghiên cứu, thiết kế các vi mạch điện tử tích hợp (IC)	Công suất thiết kế dự kiến: Công suất dự kiến đạt 04 dự án/năm với doanh thu khoảng 276.000.000.000 VND.				Công ty chưa cung cấp thông tin					
74	Công ty TNHH hai thành viên năng lượng Bảo Sơn	Nhà máy sản xuất pin sạc Lithium-ion LiFePO4	sản xuất pin Lithium	- Giai đoạn đầu: đến năm 2023: 4.000 sản phẩm - Giai đoạn hai: từ năm 2024: 1.500.000 sản phẩm/năm	1831/QĐ-TNMT-CCBVM			Công ty chưa cung cấp thông tin					
75	Công ty Cổ phần Công nghệ Bestar	Nghiên cứu và thiết kế vi mạch AIOT	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: bản thiết kế vi mạch và lõi IP cho ứng dụng AIoT; Dịch vụ thiết kế vi mạch	Diện tích văn phòng dự kiến sử dụng 130m2				Công ty chưa cung cấp thông tin					
76	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Nam Khoa Biotek	Chi nhánh Công nghệ sinh học Nam Khoa	Sản xuất công nghệ cao	5.000.000 sản phẩm/năm	779/QĐ-TNMT-CCBVM ngày 30/7/2012			Công ty chưa cung cấp thông tin					
77	Chi nhánh số 1 Công ty Cổ phần Công nghệ Nano BSB	Nghiên cứu sản xuất Silica, nano-silica và các sản phẩm, ứng dụng Nano-silica từ vỏ trấu	Nghiên cứu sản xuất Silica, nano-silica và các sản phẩm, ứng dụng Nano-silica từ vỏ trấu	Từ tháng 5/2017 - 6/2018 - Quy mô thử nghiệm công suất 1 tấn/ ngày Từ tháng 7/2018 - 6/2023 - Lắp đặt và chạy thử thiết bị công suất 02 tấn/ngày Từ tháng 7/2023 - 6/2024	4112/QĐ-UBND			Công ty chưa cung cấp thông tin					
78	Công ty TNHH CCL Design Vina	Công ty TNHH CCL Design Vina	In ấn	300.000.000	448/UBND			Công ty chưa cung cấp thông tin					

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
79	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công Nghệ CMC	Xây dựng mạng hạ tầng viễn thông – Internet Khu Công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh – Giai đoạn 1	Công nghệ thông tin, viễn thông	<p>-Hệ thống mạng ngoại vi: xây dựng một hệ thống mạng ngoại vi bằng cáp quang đi ngầm dọc theo các tuyến đường đã được quy hoạch trong giai đoạn 1 của Khu Công nghệ cao. Hệ thống mạng ngoại vi bao gồm: hệ thống hầm cáp, hệ thống cống cáp, hệ thống cáp quang và phụ kiện phục vụ cho việc kết nối mạng trực, mạng phân phối và mạng truy nhập đến thuê bao.</p> <p>- Hệ thống nhà trạm chính (CO - Central Office) và Khu điều hành mạng (NOC - Network Operation Center): xây dựng mới tòa nhà trung tâm điều hành mạng Tại tòa nhà Trung tâm này, sẽ là nơi lắp đặt các thiết bị chuyển mạch, tổng đài thiết bị mạng, thiết bị truyền dẫn và các thiết bị liên quan khác để cung cấp, vận hành, điều khiển, quản lý toàn bộ hệ thống mạng viễn thông - internet trong KCNC. Tòa nhà này cũng được trang bị các hệ thống phụ trợ cần thiết cho một Trung tâm điều hành viễn thông như: Hệ thống điện dự phòng, hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy, hệ thống an ninh điện tử... Ngoài ra tòa nhà cũng chính là điểm giao dịch về các dịch vụ viễn</p>									

Công ty chưa cung cấp thông tin

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm/năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
80	Công ty TNHH Double Star New Materials Việt Nam	Double Star New Materials Viet Nam - Sản xuất tấm (màng) quang học composite áp dụng cho bảng hiển thị công nghệ cao	Sản xuất tấm (màng) quang học composite	1.327.380	64/QĐ-STNMT-CCBNMT	Công ty chưa cung cấp thông tin							
81	Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh	Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh	Chế tạo khuôn mẫu chính xác; Chế tạo máy móc thiết bị, hệ thống máy móc thiết bị và chi tiết máy độ chính xác cao; Nghiên cứu, thiết kế khuôn mẫu chính xác; Nghiên cứu, thiết kế máy móc thiết bị, hệ thống máy móc thiết bị và chi tiết máy độ chính xác cao	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy sản xuất khuôn mẫu chính xác với công suất 60 bộ/năm (tương đương 30 tấn/năm). - Trục motor, chi tiết máy độ chính xác cao với công suất 4.400.000 sản phẩm/năm (tương đương với 580 tấn/năm); - Hệ thống máy tự động ứng dụng trong các ngành sản xuất hàng tiêu dùng với công suất 4 máy/năm (tương đương với 17 tấn/năm); - Các chi tiết dập chính xác với công suất 300.000 sản phẩm/năm (tương đương 30 tấn/năm). 	10/GPMT-KCNC	Công ty chưa cung cấp thông tin							
82	Công ty Cổ phần Echigo Việt Nam	Nghiên cứu phát triển sản phẩm và chế tạo khuôn mẫu có độ chính xác cao	Nghiên cứu sản xuất khuôn mẫu cơ khí chính xác và các linh kiện nhựa	240 bộ khuôn mẫu/năm; 100.000.000 Linh kiện nhựa/năm	668/GPMT-STNMT-CCBVM	Công ty chưa cung cấp thông tin							

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm/năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
86	Công ty TNHH Genbyte Technology (Việt Nam)	Genbyte Technology (Việt Nam)	Xây dựng nhà máy sản xuất bộ điều khiển được sử dụng trong hệ thống thiết bị nhà thông minh, xe ô tô, các sản phẩm gia dụng (tủ lạnh, máy lạnh, máy hút bụi).	Công suất sản xuất: 9.616.700 sản phẩm/năm	11/GPMT-KCNC	Công ty chưa cung cấp thông tin							
87	Công ty TNHH Hanmega Vina	Thiết kế và sản xuất máy rút tiền tự động ATM	sản xuất máy rút tiền ATM	Công suất thiết kế: - GD đầu (2019-2021): Máy ATM 380 máy, CDU 6.800 cái - GD ổn định (2022 trở đi): máy ATM 1600 máy; CDU 30.000 cái		Công ty chưa cung cấp thông tin							
88	Công ty TNHH MTV Nhà máy công nghệ sinh học và Thiết bị y tế	Ứng dụng công nghệ Gen trong sản xuất Chip sinh học phục vụ chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý.	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, buôn bán dược phẩm,...	360.000 chip/năm	07/GXN-KCNC-QHXDMT	Công ty chưa cung cấp thông tin							

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày. đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc tự động, liên tục	
96	Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Bioland Nam Khoa	Nhà máy Công Nghệ Nano Bioland- Nam Khoa	sản xuất các chuẩn đoán bằng kỹ thuật sinh học phân tử và công nghệ nano	- Các chất chẩn đoán bằng kỹ thuật sinh học phân tử với quy mô 1.000.000 sản phẩm - Các chất chẩn đoán bằng công nghệ nano với quy mô 1.000.000 sản phẩm/ năm	1660/GXN-TNMT-CCBVM			Công ty chưa cung cấp thông tin					
97	Công ty TNHH Neuromeka Việt Nam	Công ty TNHH Neuromeka Việt Nam	Hoạt động nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, phần mềm và hệ thống máy vi tính liên quan đến tay máy công nghiệp	Sản phẩm, dịch vụ dự kiến cung cấp: nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ Hệ thống phần mềm nhúng điều khiển tay máy robot công tắc (cobot), Thuật toán điều khiển và tính toán quỹ đạo chuyển động trong môi trường bất định và Hệ thống tích hợp tay máy robot, khoảng 20 phần mềm/ năm.				Công ty chưa cung cấp thông tin					
98	Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị y tế USM Healthcare	Nhà máy trang thiết bị Y tế USM Healthcare	Trang thiết bị y tế	120.526.303	1306/QĐ-STNMT-CCBVM			Công ty chưa cung cấp thông tin					
99	CÔNG TY TNHH VIEDAM MR	Trung tâm nghiên cứu phát triển và chế tạo khuôn mẫu độ chính xác cao Viedam	Nghiên cứu, chế tạo khuôn, thử nghiệm vật liệu để sản xuất các sản phẩm, linh kiện, thiết bị	200 khuôn mẫu	135/QĐ-KCNC			Công ty chưa cung cấp thông tin					
100	Phân viện vật liệu xây dựng miền nam	Phân viện vật liệu xây dựng miền nam	Nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu, diện tích 3.732 m2	780/QĐ-TNMT			Công ty chưa cung cấp thông tin					

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm/năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m ³ /ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
101	Công ty TNHH Nidec Precision Việt Nam	Công ty TNHH Nidec Copal Precision Việt Nam - Dự án thứ 3	- Phát triển, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mô tơ siêu nhỏ. - Sản xuất Thiết bị cho hệ thống chuyển phối tự động - sản xuất Thiết bị cho hệ thống lắp ráp tự động:	Phát triển, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mô tơ siêu nhỏ. - Giai đoạn đầu (06 tháng từ khi đi vào hoạt động): sản xuất 15.000.000 sản phẩm/tháng - Giai đoạn ổn định (03 năm sau khi đi vào hoạt động): sản xuất 40.000.000 sản phẩm/tháng. Thiết bị cho hệ thống chuyển phối tự động - Giai đoạn đầu (06 tháng từ khi đi vào hoạt động) + Thiết bị đỡ phối tự động 10 sản phẩm/tháng + Thiết bị cắt Bavaria tự động 100 sản phẩm/tháng + Thiết bị cấp phối tự động 1.000 sản phẩm/tháng	04/GPMT-KCNC								Công ty chưa cung cấp thông tin
102	Công ty Cổ Phần Oristar	Chi nhánh Oristar Corp Hochiminh	Dụng cụ Lăng kính phản xạ; Chi tiết lăng kính thủy tinh; Thanh cọc tiêu đặc; Thanh cọc tiêu ống; Chân đế 3 chạc cho máy đo đặc; Thước đo; Cân bằng nước	Chức năng máy tính công suất 600.000 sản phẩm/năm; - Cọc tiêu thép công suất 720.000 sản phẩm/năm; - Cọc tiêu nhôm 400.000 sản phẩm/năm; - Giá ba chân công suất 200.000 sản phẩm/năm	10/GPMT-KCNC								Công ty chưa cung cấp thông tin
103	Công ty Cổ Phần Công nghiệp hỗ trợ Phước Nguyên	Phuoc Nguyen supporting industry Vietnam	Sản phẩm đầu ra: khung màn hình LCD nhựa bóng và vỏ sau	Công suất thiết kế: 12.000.000 sản phẩm khung màn hình LCD/năm									Công ty chưa cung cấp thông tin
104	Công ty TNHH Rockwell Automation Việt Nam	Công ty TNHH Rockwell Automation Việt Nam	Cơ khí chính xác - tự động hóa	- GD đầu (01 năm sau khi đi vào hoạt động): 1.400.000 USD - GD ổn định (05 năm sau khi đi vào hoạt động): 5.200.000 USD									Công ty chưa cung cấp thông tin

STT	Tên chủ cơ sở	Tên cơ sở hoạt động trong KCNC	Loại hình sản xuất chính	Quy mô công suất (số lượng sản phẩm /năm)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường	Nước thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Khí thải		Tỷ lệ cây xanh (%)
						Lưu lượng (m3/ngày.đêm)	Biện pháp xử lý nước thải	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm)	Chất thải nguy hại (kg/năm)	Chất thải rắn công nghiệp (kg/năm)	Tổng lưu lượng khí thải (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	
109	Công ty TNHH Citares	Trung tâm đào tạo công nghệ thông tin và tự động hóa - CITARES	Đào tạo dạy nghề	Số lượng học viên hiện diện cùng lúc: 100-200 học viên Số lượng học viên tối đa trong năm: 5.000 lượt/năm	2047/TNMT	Công ty chưa cung cấp thông tin							
110	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư TLD	Dự án Đầu tư Siêu thị, Nhà hàng, Trường Mầm non trong Khu Công nghệ cao		Sử dụng diện tích đất dự kiến là 8.086,84 m ² , đáp ứng nhu cầu phục vụ dự kiến trên 300 trẻ và 1000 lượt khách hàng đến Siêu thị và Nhà hàng mỗi ngày	2265/UBND	Công ty chưa cung cấp thông tin							

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH